

BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG NGƯỜI CƠ TU Ở HUYỆN HOA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: NHỮNG THÁCH THỨC TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA

PRESERVATION AND DEVELOPMENT OF THE TRADITIONAL CULTURE OF COTU PEOPLE IN HOA VANG DISTRICT, DA NANG CITY: CHALLENGES IN THE CONTEXT OF URBANIZATION

Trần Thị Mai An

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; maianp@gmail.com

Tóm tắt - Người Cơ tu ở Đà Nẵng là một nhánh trên con đường phân ly tộc người của người Cơ tu ở tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình đô thị hóa, họ đã tiếp cận được những thuận lợi nhất định về nhiều mặt. Nhưng do cộng đồng người Cơ tu ở huyện miền núi Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng vẫn ở một xuất phát điểm thấp so với mặt bằng chung ở Việt Nam, nên đã xảy ra hiện tượng nhiễu loạn văn hóa truyền thống của tộc người. Vậy làm thế nào để người Cơ tu ở huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng vẫn duy trì được sự hội nhập, phát triển của vùng, mà vẫn bảo lưu được sự có mặt của các giá trị văn hóa truyền thống tộc người. Bài viết này muốn đề cập và phân tích những thách thức mà cộng đồng người nơi đây đang gặp phải trong việc bảo tồn, và phát triển văn hóa truyền thống của dân tộc mình.

Từ khóa - Cơ tu; văn hóa truyền thống; thách thức; Đà Nẵng; đô thị hóa.

Abstract - Co Tu minority in Danang is a branch on the path of ethnic segregation of Co Tu people in Quang Nam province. In urbanization, they are increasingly gaining access to emerging urban facilities. But, because of the Co Tu communities in Hoa Vang mountainous district, Da Nang province is still on a low livelihood base compared with the average in Vietnam and perturbation is likely to occur in the traditional culture of Co Tu people. Fast rate of urbanization and modernization of life is exaggerating the cultural perturbations. So, how do Co Tu people in Hoa Vang district, Danang province maintain their traditional cultural value while they are being increasingly integrated into the urbanization, and social and economic development of the region? This article answers this question.

Key words - Cotu; traditional culture; challenge; Da Nang; urbanization.

1. Mở đầu

Là một đất nước có 54 dân tộc, Việt Nam luôn xác định việc giữ gìn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc là mục tiêu hàng đầu trong chương trình phát triển quốc gia. Văn hóa truyền thống các dân tộc là một bộ phận cấu thành của nền văn hóa Việt Nam, đa dạng, phong phú, và thống nhất. Nền văn hóa đó được ví như một cơ thể, bao giờ cũng ở trạng thái động, luôn gắn liền với sự phát triển. “Bất cứ một đất nước/quốc gia nào, cho dù có giàu truyền thống và đậm đà bản sắc văn hóa đến đâu cũng không bao giờ có thể tồn tại biệt lập, mà luôn phải có sự giao lưu, đan xen, hỗn dung giữa các nhân tố nội sinh và ngoại sinh của các nền văn hóa và truyền thống văn hóa. Chính sự đan xen, hỗn dung, giao thoa ấy tạo nên xung lực của sự phát triển văn hóa” [3: 403].

Không nói đến thời gian quá xa, chỉ đề cập đến bối cảnh đô thị hóa hiện nay của đất nước, vấn đề giữ gìn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc là câu chuyện “hot issue”, luôn được trao đổi, đề cập nhiều nhất trong mảng đề tài nghiên cứu về văn hóa. Làm thế nào để những yếu tố nội sinh và ngoại sinh của văn hóa truyền thống các tộc người luôn là cơ sở, và hỗ trợ cho sự tồn tại, phát triển của văn hóa tộc người; hiện đại hóa văn hóa, nhưng không làm mất đi bản sắc của mình? Đó là câu hỏi lớn, mà lời giải của nó không phải dễ dàng. Các công trình của Khổng Diễn [4]; Mạc Đường [5]; Nguyễn Hữu Thông [7]; Vương Xuân Tình, Trần Văn Hà và các cộng sự [6] tuy đặt những đối tượng và địa bàn nghiên cứu khác nhau, nhưng cùng có chung những trăn trở về việc bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống các tộc người thiểu số trong nước trong bối cảnh đô thị hóa hiện nay.

Thực tế, hội nhập và phát triển luôn có những mâu thuẫn trái ngược nhau. Các chỉ số khẳng định sự đi lên của kinh tế xã hội vùng miền đôi khi lại không đồng thuận với việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống. Đặc biệt là ở những vùng miền núi hẻo lánh, song hành với những thuận lợi về kinh tế, xã hội, do xu thế hội nhập và phát triển đem lại, còn có sự xuất hiện của các luồng văn hóa khác nhau, xâm nhập vào đời sống xã hội tộc người, gây nhiễu loạn đến văn hoá truyền thống của họ, trong đó, vấn đề đe dọa nhất là nguy cơ phai mờ, biến dạng bản sắc dân tộc. Do vậy, việc bảo tồn, phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số là nhiệm vụ cấp thiết, có ý nghĩa chiến lược cần phải được thực hiện một cách thường xuyên và lâu dài.

Ở nghĩa khác, văn hóa truyền thống của một dân tộc/tộc người luôn có tác động thúc đẩy sự phát triển xã hội. Bản sắc văn hóa ấy luôn gắn liền với những điều kiện tự nhiên, xã hội và lịch sử tộc người. Tất cả những điều kiện này đều biến chuyển qua thời gian, vì vậy trong bối cảnh đô thị hóa ảnh hưởng đến các vùng miền núi Việt Nam, sự thách thức đặt ra trong việc bảo tồn và giữ gìn văn hóa truyền thống các tộc người lại càng gặp phải nhiều khó khăn và phức tạp hơn. Bản sắc văn hóa của cộng đồng có những hằng số và biến số, tạo nên khuôn mặt riêng cho từng dân tộc, do vậy công việc nghiên cứu này đòi hỏi nhiều thời gian và tâm sức hơn, giống như một cuộc chiến văn hóa lâu dài. Việc biến đổi văn hóa truyền thống của người Cơ tu ở huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trong bối cảnh đô thị hóa, và những thách thức cụ thể trong công tác bảo tồn và phát huy văn hóa tộc người nơi đây, là một nghiên cứu trường hợp cụ thể của hướng đề tài này.

2. Biến đổi văn hóa truyền thống người Cơ tu ở huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trong bối cảnh đô thị hóa

Người Cơ tu ở Việt Nam là dân tộc thứ 26 trong Bảng danh mục các thành phần dân tộc của nước ta. Địa bàn phân bố của tộc người bao gồm khu vực miền núi tỉnh Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Thừa Thiên Huế. Ở Đà Nẵng, người Cơ tu có khoảng 1000 người, tập trung chủ yếu ở 3 thôn: Giàn Bí, Tà Lang thuộc xã Hòa Bắc và thôn Phú Túc thuộc xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang.

Có gốc chung ở vùng núi cao tỉnh Quảng Nam, người Cơ tu ở thành phố Đà Nẵng đã lưu giữ được những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đặc trưng của tộc người Cơ tu. Đó là lấy nông nghiệp nương rẫy làm cơ sở kinh tế chính, bên cạnh các hoạt động kinh tế tương trợ khác như hái lượm, săn bắt, đánh cá, chăn nuôi, và làm thủ công. Đặc trưng của lối kinh tế này đã tạo nên một xã hội mang nặng tính tự cung tự cấp, đóng kín, hình thành kiểu quan hệ xã hội đồng đều, được quản lý theo tập quán pháp. Hình ảnh mái nhà Gươl là biểu tượng cho sự kết nối cộng đồng tộc người chặt chẽ.

Trong đời sống hàng ngày, trang phục của nhóm Cơ tu ở Đà Nẵng có sự phân chia theo giới tính, và mục đích sử dụng (sinh hoạt thường nhật hay lễ hội). Người đàn ông mang khổ ngắn, trang trí đơn giản và sử dụng khổ dài, cầu kỳ hơn trong dịp lễ hội; thích đeo những chiếc khăn lớn rừng, vuốt hồ hay răng gấu để khẳng định sức mạnh của mình. Phụ nữ thường để ngực trần, quấn váy ngắn mép đến đầu gối; khi trời rét họ choàng thêm tấm váy ngắn lên nửa người trên; trong lễ hội hoặc khi có khách lạ vào làng, họ thường mặc kiểu váy dài quấn cao quá ngực, mép dưới phủ đến cổ chân hoặc mặc váy ngắn cùng với áo, sử dụng đồ trang sức như vòng mã não, vòng bạc, vòng cườm, vòng đồng đỏ...

Hình thức di chuyển chủ yếu của đồng bào là đi bộ trên những con đường mòn ven triền núi hay ven bờ sông suối, vì địa hình nơi đây có nhiều dốc đồi, thác. Họ tận dụng triệt để các nguồn lợi sẵn có của địa hình vùng cao nơi cư trú, kết hợp với hình thức canh tác nương rẫy để tạo nên các món ăn, thức uống. Cơ cấu bữa ăn hết sức đơn giản. Kỹ thuật chế biến thô sơ, gia vị chủ yếu là muối, mắm. Thức uống hàng ngày được sử dụng bằng cách nấu các loại rễ, lá cây rừng, trong đó Rượu Tà vạt là thức uống khá phổ biến.

Những năm gần đây, với chính sách lãnh đạo của Đảng và sự quan tâm của các cấp lãnh đạo địa phương, bộ mặt kinh tế, xã hội vùng núi huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng có những biến chuyển tích cực. Từ chỗ hệ thống giao thông gần như ách tắc, luôn bị chia cắt mỗi khi lũ lụt; thì nay có 100% thôn bản, cụm dân cư có hệ thống giao thông, các tuyến đường liên xã, liên thôn và những nơi tập trung đông cư, 100% xã, thôn người Cơ tu được đầu tư hệ thống trường học, trạm xá, bảo đảm việc học tập và khám chữa bệnh. 100% thôn đã có điện lưới quốc gia và có trên 98% hộ sử dụng điện, gần 97% hộ dùng nước hợp vệ sinh.

Bức tranh thay đổi về đời sống vật chất và tinh thần của người Cơ tu ở đây hiện nay là rất đáng ủng hộ và tự hào. Tuy nhiên, do cường độ, phạm vi của quá trình giao lưu văn hóa trong quá trình đô thị hóa của Đà Nẵng diễn ra quá mạnh mẽ và rộng lớn, đã tạo ra sự nhiễu loạn trong văn hóa

tộc người. Một số yếu tố văn hóa truyền thống chưa đủ sức bảo tồn hoặc không còn thích ứng cao với sự biến đổi của xã hội đã dần mất đi, thay vào đó là các yếu tố văn hóa tộc người khác xuất hiện, bản sắc tộc người Cơ tu đã và đang bị phá vỡ ở những mức độ nhất định.

Tại vùng cư trú của đồng bào, không gian làng truyền thống với kiểu ngôi nhà Gươl ở giữa, các hộ gia đình ở xung quanh đã bị phá vỡ. Hầu hết các hộ gia đình được bố trí ở sát nhau trên cùng một trục đường liên thông các thôn, xã. Nhà Gươl được xây đầu hồi thôn hoặc ở vị trí xa với các nhà dân, chất liệu hiện đại. Không có một hộ gia đình nào sử dụng ngôi nhà sàn truyền thống trước kia làm nơi sinh hoạt chính của gia đình, hiện tại các ngôi nhà sàn này chỉ dùng làm nhà bếp, tuy nhiên số lượng nhà (sàn bếp) này cũng còn lại rất ít.



Hình 1. Một ngôi nhà của người Cơ tu ở xã Hòa Bắc

Sự chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, tổ chức sản xuất theo kế hoạch, chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng tác động không ít đến sự biến đổi yếu tố văn hóa sản xuất truyền thống của tộc người. Hình thức giao khoán lâu năm rừng và đất rừng cho người dân sản xuất và nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên đã làm cho tập tục canh tác của người dân chuyển đổi theo hướng kế hoạch hóa tập trung. Người Cơ tu ở xã Hòa Bắc, Hòa Phú thuộc thành phố Đà Nẵng được hướng dẫn trồng rừng, chủ yếu là cây nguyên liệu giấy, hương liệu theo nhu cầu thị trường. Người Cơ tu ở thôn Phú Túc hiện tại không có hộ nào làm rẫy, chủ yếu là buôn bán nhỏ, trồng rừng, khai thác củi, mây, chăm sóc trồng rừng thuê. Thanh niên Cơ tu trên địa bàn được tổ chức dạy miễn phí các nghề như: may công nghiệp, sửa chữa điện, xe máy và được giới thiệu việc làm tại các khu công nghiệp, thủy điện, nhà máy xi măng, các khu du lịch sinh thái trên địa bàn các huyện.

Tổ chức, quản lý đời sống cộng đồng hiện nay của người Cơ tu ở huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng được thực hiện theo mô hình nông thôn mới với sự quản lý của hệ thống chính trị cơ sở thông qua chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Hình thức cộng đồng tự quản theo luật tục và cơ cấu xã hội cổ truyền với già làng, hội đồng già làng, thủ lĩnh quân sự, người hát lý, thầy mo... không còn nữa. Tính chính thể của thiết chế làng cổ truyền bị phá vỡ, một số giá trị văn hóa chuẩn mực như coi trọng người già, đề cao tri thức bản địa, chấp hành nghiêm luật tục bị mai một dần.

Tuy hàng năm, Phòng Văn hóa và Thông tin ở huyện Hòa Vang đều tổ chức ngày hội văn hóa, thể thao người Cơ tu. Các huyện cấp tiền để các thôn đầu tư chương trình văn nghệ, tái hiện các sinh hoạt văn hóa, trưng bày sản phẩm

truyền thống nhằm bảo tồn văn hóa, nhưng ý nghĩa thực tế đem lại không được nhiều. Hội thi chỉ còn ý nghĩa đơn thuần là tạo ra dịp để người dân các thôn gặp gỡ, giao lưu. Còn văn hóa của chính người Cơ tu cũng chẳng ai buồn quan tâm. Nhiều thanh niên Cơ tu hồn nhiên cho rằng các tập tục của họ bây giờ “lạc hậu rồi, tổ chức lễ hội để nhớ về truyền thống thôi”.

Nếu so với các nhóm Cơ tu khác trong khu vực miền núi Trường Sơn, vùng cộng đồng Cơ tu ở huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng có biên giới văn hóa truyền thống xảy ra nhanh hơn, mạnh mẽ hơn vùng người Cơ tu ở các vùng, tỉnh khác. Các chỉ số khách quan cho thấy, tuy cùng chịu những tác động tiêu cực từ quá trình giao lưu hội nhập với văn hóa hiện đại qua các mặt như sự gia tăng về dân cư, sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế, sự phát triển cơ sở hạ tầng và sự chuyển biến về tâm lý, lối sống..., nhưng do tốc độ đô thị hóa ở thành phố Đà Nẵng mạnh hơn, nên người Cơ tu ở huyện Hòa Vang cũng chịu những tác động mạnh mẽ và toàn diện (cả tích cực và hạn chế) hơn. Đơn cử, 95% người Cơ tu ở đây ăn vận hoàn toàn giống người Kinh. Đám ma trong cộng đồng từ lâu đều được tổ chức như người Kinh và nghi lễ để tang, đưa ma, cúng giỗ; người đi thăm hỏi thường mang theo tiền, hương, rượu; không tổ chức bỏ mã...; hiện tại, không thể tìm thấy một ngôi nhà mồ, dù là hình dạng gì hay chất liệu mới.



Hình 2. Một lễ cúng vào nhà mới của người Cơ tu

3. Các thách thức trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa tộc người

Trước những biến đổi văn hóa truyền thống tộc người Cơ tu ở huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nói trên, có thể nói công cuộc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống ở đây sẽ không thể đơn giản được. Bởi lẽ, không phải tất cả biểu hiện trong văn hóa tộc người đều có giá trị trường tồn, và luôn phù hợp, hậu thuẫn với các bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của tộc người. Vậy nên, từ những biến đổi trên, có thể rút ra các thách thức cơ bản mà công tác bảo tồn và phát triển văn hóa tộc người Cơ tu ở huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đang gặp phải là:

1. Sự biến dạng của cấu trúc văn hóa truyền thống;
2. Sự phai nhạt các giá trị văn hóa truyền thống;
3. Sự biến mất của các giá trị văn hóa truyền thống.

Ba dạng thách thức trên đã và đang diễn ra trên hầu hết các lĩnh vực trong đời sống tộc người. Và dưới tốc độ chịu ảnh hưởng từ nhiều phía của quá trình đô thị hóa thành phố, văn hóa vùng người Cơ tu nơi đây chắc chắn sẽ còn nhiều biến đổi, nhiều bất cập trong việc khẳng định nội lực văn hóa của mình, trước các xu thế giao lưu, hội nhập không

cường được này.

Đơn cử như ở thách thức thứ hai, đồng bào Cơ tu ở đây đang đánh mất dần các nét văn hóa truyền thống của dân tộc. Sự nhập nhằng, lai tạp giữa văn hóa người Kinh và văn hóa người Cơ tu đang diễn ra theo chiều hướng nhanh, rộng, trên các lĩnh vực của đời sống tộc người, như: tục tảo mộ thắp hương; lập bàn thờ theo lối người Việt; tục tổ chức cưới hỏi như người Kinh; kiểu nhà nửa sàn nửa đất; trang phục vừa váy áo, vừa quần Jean, áo thun; thói quen thích sử dụng ngôn ngữ của người Kinh...; và nguy hiểm là tư tưởng vị kỷ, lười biếng, vô cảm đang dần xuất hiện trong đời sống đồng bào. Những điều này thật sự đã làm suy giảm văn hóa truyền thống tộc người, và là một thách thức đối với quá trình giữ gìn và phát huy nền tảng tinh thần trong cộng đồng, xã hội Cơ tu.

Theo chúng tôi, để giải quyết 3 thách thức trên, và cũng là để có một cái nhìn thông thoáng hơn với bản chất động của văn hóa, chúng ta cần đánh giá lại văn hóa truyền thống của tộc người Cơ tu ở huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Từ đó mới có cơ sở xác định sự biến dạng, sự phai nhạt, và sự biến mất của các giá trị văn hóa truyền thống ấy có thực sự là mối đe dọa trong việc khẳng định bản sắc tộc người (điều mà có hỗ trợ, tác động thúc đẩy sự phát triển xã hội tộc người hay không), rồi mới xác định việc bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa ấy như thế nào.

B.Manilowski và Radcliffe- Brown, người đại diện cho trường phái cơ cấu-chức năng (Structural functionalism) (1926) từng cho rằng, sự biến đổi chức năng của các thành tố văn hóa là một quy luật tự nhiên dễ thích ứng với một chức năng khác cần được thực hiện; Phan Hữu Dật (1998) cũng cho rằng, một nền văn hóa có bản sắc, bản lĩnh là khi văn hóa truyền thống của dân tộc ấy có sự giao thoa, đan xen, hỗn dung và tiếp biến, đổi mới. Nếu đồng ý với các quan điểm đó, thì phải chăng chúng ta không nên bảo tồn nguyên trạng/ bảo tồn tĩnh toàn bộ các giá trị văn hóa truyền thống tộc người, bởi lẽ, cần phải thấy rằng:

- Có những yếu tố trong văn hóa truyền thống của dân tộc không gây trở ngại gì cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tộc người. Ví dụ như sự tồn tại của nhà sàn, trang phục, trang sức, vai trò của già làng, luật tục (những cái không trái với pháp luật hiện hành của Nhà nước...).

- Có những giá trị văn hóa truyền thống cũ, mặc dù còn đáp ứng nhu cầu của một số ít hoặc một bộ phận cư dân nhưng đã lỗi thời ảnh hưởng tiêu cực, gây trở ngại cho sự nghiệp đổi mới. Ví dụ như tập tục xem nhẹ sự chăm sóc người mẹ khi mang thai và sinh con, ma thuật chữa bệnh, mê tín dị đoan trong vấn đề y học...

- Có những yếu tố văn hóa truyền thống cũ, tuy không phù hợp với xã hội mới, nhưng không hoàn toàn lỗi thời, trái lại có thể xử lý, cải biến để phục vụ cho công cuộc đổi mới và phát triển (chuyển đổi kinh tế tự cung tự cấp lên kinh tế sản xuất hàng hóa; trồng vườn, rừng, dệt, đan lát; tục làm lễ trưởng thành...).

- Có những giá trị văn hóa truyền thống vĩnh cửu, giá trị văn hóa truyền thống mang tính vĩnh hằng tương đối cần được coi trọng, giữ gìn và phát huy (kiến trúc nhà mồ, hoạt động trên nhà Gươl, các điệu múa, tinh thần giúp đỡ cộng đồng...).

4. Kết luận

Như chúng tôi đã chia sẻ, công tác bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống tộc người không phải là công việc đơn giản, có thể giải quyết trong một sớm một chiều. Vì bản chất của văn hóa là tính động, sự bảo lưu và phát triển các giá trị truyền thống tộc người trong bối cảnh đô thị hóa hiện tại không chỉ được xem xét ở khía cạnh khẳng định bản sắc, mà còn phải xét đến khả năng hỗ trợ, tác động thúc đẩy sự phát triển xã hội tộc người.

Công bằng mà nói, trong làn sóng đô thị hóa ở thành phố Đà Nẵng, người Cơ tu ở huyện Hòa Vang đã có sự thay đổi tích cực đáng ghi nhận về kinh tế - xã hội; sự giao lưu trên mọi mặt trong đời sống người Cơ tu và các dân tộc lân cận ngày càng phổ biến, đã tạo nên những nét tích cực, giảm bớt khoảng cách giữa miền xuôi - miền ngược, giữa dân tộc thiểu số và dân tộc đa số. Nhưng do cộng đồng người Cơ tu ở huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng vẫn ở một xuất phát điểm thấp so với mặt bằng chung ở Việt Nam, nên sự nhiễu loạn văn hóa truyền thống trước bối cảnh giao lưu và hội nhập mới là điều dễ dàng xảy ra.

Vấn đề đáng quan tâm ở đây là làm sao để chúng ta vẫn duy trì được sự hội nhập, phát triển của vùng, mà vẫn bảo lưu được sự có mặt của các giá trị văn hóa truyền thống. Phải có những biện pháp điều tiết quá trình tiếp tục biến đổi văn hóa của người Cơ tu trong vùng, để trong bức tranh chung về tộc người Cơ tu ở Việt Nam, sự đóng góp trong

việc giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống người Cơ tu ở huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng sẽ làm giàu hơn, phong phú hơn bức tranh tộc người Cơ tu ở khu vực miền Trung Việt Nam nói chung; để dù vẫn có các biến số trong văn hóa truyền thống, nhưng xu hướng cố kết, hợp nhất tộc người qua các hằng số chung về văn hóa truyền thống, về ngôn ngữ, ý thức tộc người... vẫn là những mẫu số chung của cộng đồng này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Alfred R.Radcliffe-Brown (1935), On the Concept of Function in Social Science, *American Anthropologist*, Volume 37, Issue 3, July-September 1935.
- [2] Bronislaw K. Malinowski (1944), *A Scientific Theory of Culture and Others Essays*, Chapel Hill, N. Carolina, The University of North Carolina Press
- [3] Phan Hữu Dật (1998), *Một số vấn đề về Dân tộc học Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Khổng Diễn (2000), “Các dân tộc Việt Nam trong môi trường chuyển đổi”, *Việt Nam học, Kỷ yếu hội thảo quốc tế lần thứ nhất*, Tập II. Nxb Thế giới.
- [5] Mạc Đường (2004), *Dân tộc học đô thị*, Nxb thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Vương Xuân Tinh, Trần Văn Hà và các cộng sự (2007), Tác động của đô thị hóa đến sự biến đổi kinh tế - xã hội ở các tộc người vùng miền núi phía Bắc (1986 – 2006), *Đề tài cấp viện*, Viện Dân tộc học.
- [7] Nguyễn Hữu Thông (Chủ biên), (2005), *Văn hóa làng miền núi Trung bộ Việt Nam: Giá trị truyền thống và những bước chuyển lịch sử*, Huế, Nxb Thuận Hóa.

(BBT nhận bài: 31/07/2015, phản biện xong: 20/08/2015)